TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2018/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 13 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 39/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà **Nhâm Thị Huyền T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Đường X, khóm E, phường Y, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nhâm Thị Huyền T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nhâm Thị Huyền T đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nhâm Thị Huyền T thống nhất thỏa thuận: Bà Nhâm Thị Huyền T đồng ý giao con chung tên Nguyễn An K (nam, sinh ngày 29/9/2008) hiện đang sống chung với ông

Nguyễn Thanh T tại địa chỉ ấp Ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng cho ông Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi; Bà Nhâm Thị Huyền T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K.

Bà Nhâm Thị Huyền T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nhâm Thị Huyền T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh T đồng ý chịu án phí ly hôn 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000251 ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Sóc Trăng; Hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh T số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TP P;
- UBND xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Bích Tuyền